

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	22,000 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.3%	5.3%	3.0%

DT thuần	2024	
	157	YoY ▲ 15.0 ▲ 9.9%
	tỷ VNĐ	

LN gộp	2024	
	31.3	YoY ▲ 1.30 ▲ 4.2%
	tỷ VNĐ	

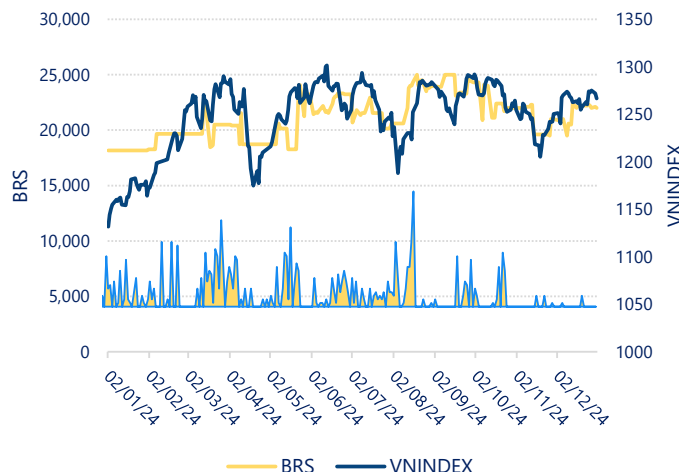
LN thuần	2024	
	19.2	YoY ▲ 0.70 ▲ 3.9%
	tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	
	15.5	YoY ▲ 0.70 ▲ 4.4%
	tỷ VNĐ	

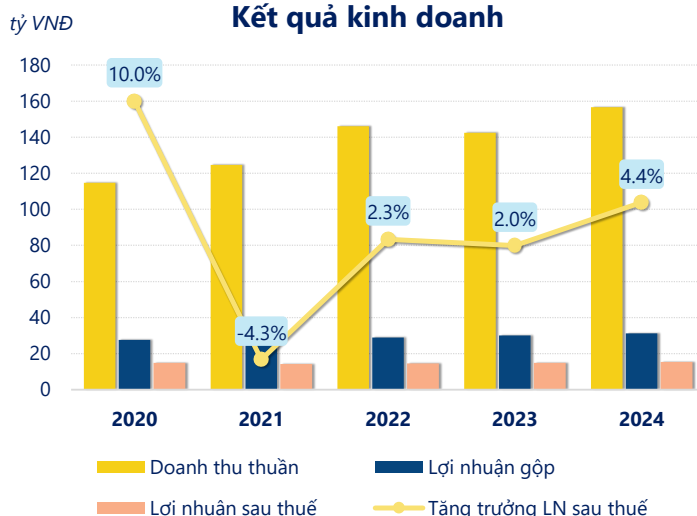
ROE	2024	
	23.8%	+/- YoY ▲ 0.8%

ROA	2024	
	13.0%	

Lịch sử giá

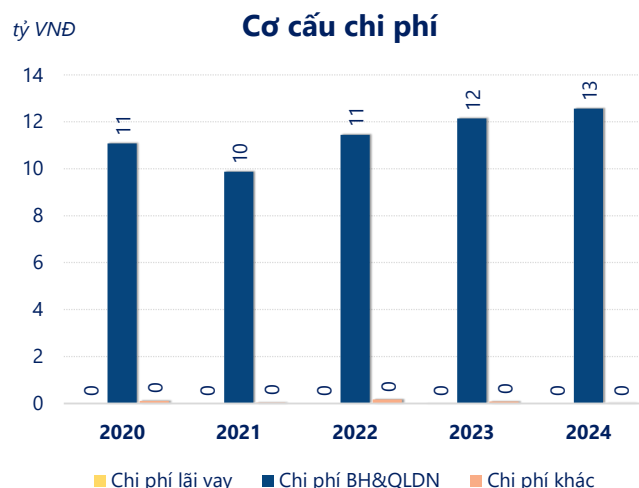
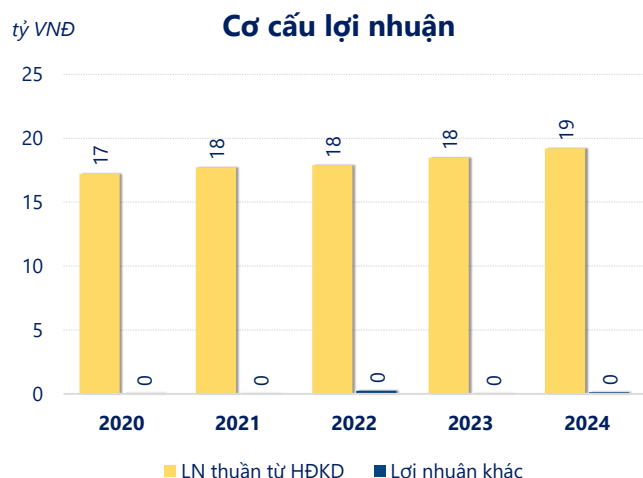


Kết quả kinh doanh



Kết quả kinh doanh **BRS** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **156.6** tỷ đồng **tăng 9.93%**, lợi nhuận sau thuế đạt 15.45 tỷ đồng **tăng 4.37%**.

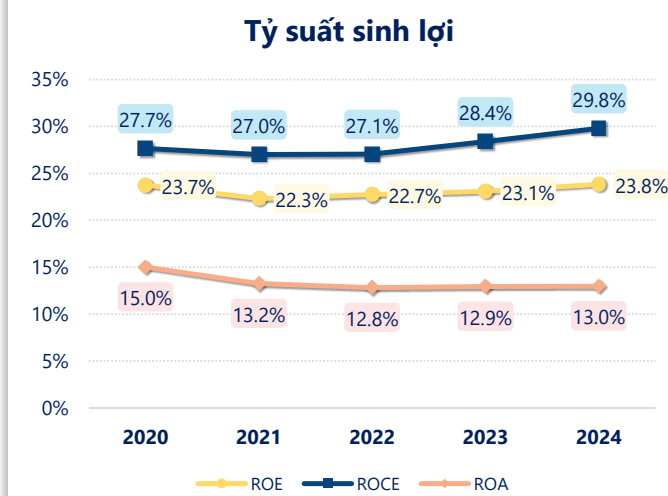
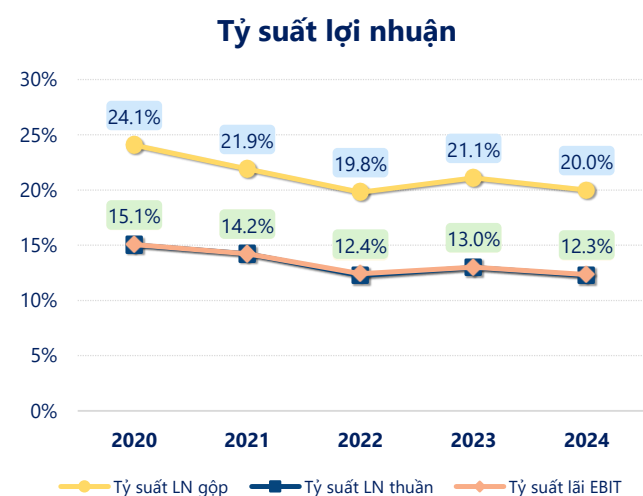
Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **23.8%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.



Năm **2024**, BRS có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **19.21** tỷ đồng, **tăng lên 0.72** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (18.11 tỷ đồng) là 1.10 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **12.56** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.02** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của BRS năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **23.8%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.

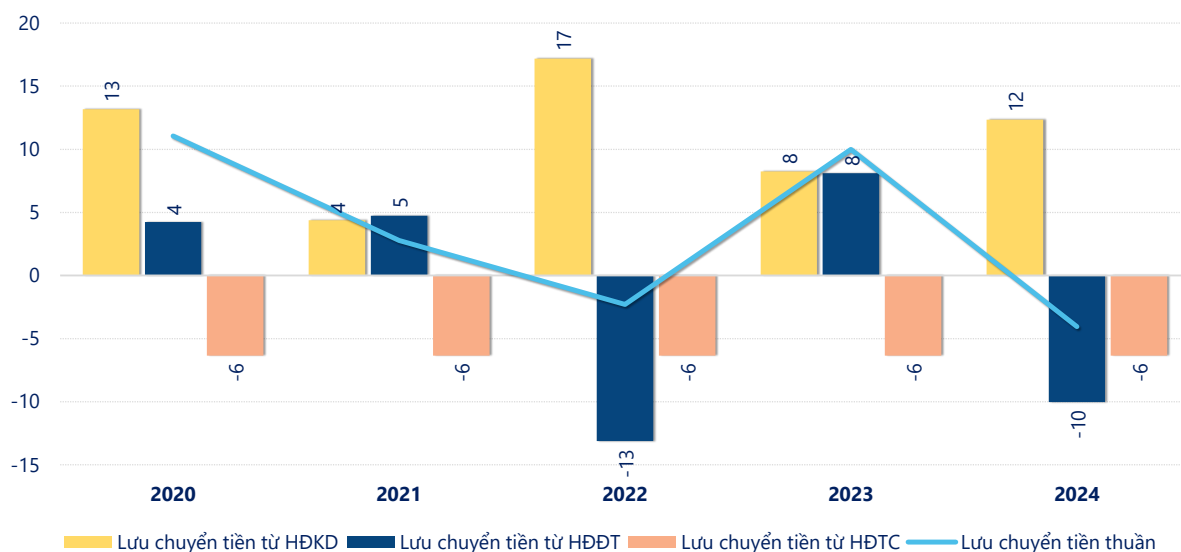


KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	115	125	146	142	157
Giá vốn hàng bán	87.1	97.4	117	112	125
Lợi nhuận gộp	27.6	27.3	28.9	30.0	31.3
Doanh thu HĐTC	0.71	0.31	0.45	0.60	0.48
Chi phí TC	0	0	0	0.01	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0.01	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	11.1	9.88	11.5	12.1	12.6
LN thuần từ HĐKD	17.2	17.7	17.9	18.5	19.2
Lợi nhuận khác	0.05	0.02	0.23	0.03	0.11
LN trước thuế	17.3	17.7	18.1	18.5	19.3
Lợi nhuận sau thuế	14.8	14.2	14.5	14.8	15.5
LNST của CĐ cty mẹ	14.8	14.2	14.5	14.8	15.5

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền

Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của BRS bằng **-4.05** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (9.99 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **12.35** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-10.04** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-6.36** tỷ đồng.